

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 301 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2023

“ V/v tranh chấp ly hôn ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phi Hổ.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký TAND TP.Biên Hòa.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 827/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/ 4 /2023 về việc “Tranh chấp ly hôn ” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1963.

- Bị đơn: Bà Nhữ Thị N, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: 40A1, tổ 19, khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Ông P và bà Nhữ Thị N tự nguyện đến với nhau vào năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Nay ông P xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 31/01/2001 và Nguyễn Thị Liên T, sinh ngày 07/02/2003. Các con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Ý kiến bị đơn: Bà Nhữ Thị N trình bày:

Bà N và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện đến với nhau vào năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau về kinh tế. Bà N vẫn thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người vợ chăm lo gia đình. Do đó, ông P đề nghị ly hôn thì bà N không đồng ý vì muốn hàn gắn gia đình.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 31/01/2001 và Nguyễn Thị Liên T, sinh ngày 07/02/2003. Các con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa. Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa ông P và bà N là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông P và bà N trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông P là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P.

Về con chung: Các con chung của các đương sự đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P khởi kiện bị đơn bà Nhữ Thị N hiện đang sinh sống tại địa chỉ: 40A1, tổ 19, khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương vào năm 1996 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của ông P thì vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên gây gổ nhau. Tình cảm vợ chồng không còn nên ông P đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với bà N. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông P và bà N thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhưng ông P cương quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về việc ly hôn với bà Nhữ Thị N.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 31/01/2001 và Nguyễn Thị Liên T, sinh ngày 07/02/2003. Các con chung đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh P. Ông Nguyễn Thanh P được ly hôn với bà Nhữ Thị N.

2. Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ đi số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông P đã nộp ngày 03/4/2023 theo biên lai thu số 0007114 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND xã Hồng Quang,
H.Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Triều Châu

